

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,177.40 -1.08%	222.63 -1.19%	87.51 -0.58%	38,503.69 +0.69%	37,552.16 +0.30%	18,137.65 +1.55%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Hỗ trợ tại MA200 ngày”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -12.82 điểm (-1.08%) về mức 1177.4 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 17.5 nghìn tỷ đồng, tăng 10% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -6.27 điểm (-0.52%) về mức 1200.37 điểm với 6 mã tăng và 24 mã giảm.

Lực bán chiếm ưu thế xuất hiện mạnh vào cuối phiên, các nhóm ngành bị bán mạnh nhất tập trung lớn ở nhóm VNMIID (-1.24%), bao gồm Dịch vụ tài chính (-2.23%), Bất động sản (-2.17%), Hóa chất (-2%), Tài nguyên cơ bản (-1.61%). Thống kê cho thấy sắc xanh chỉ xuất hiện tại một vài nhóm ngành nhưng không đáng kể như Viễn thông (+8.64%), Công nghệ thông tin (+1.55%), Bán lẻ (+1.13%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: MWG (+2.47%), NTL (+2.44%), TCB (+2.1%), FPT (+1.81%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-1.08%), HNX-Index (-1.19%), UPCOM-Index (-0.58%), VN30 (-0.52%), HNX30 (-2.01%), VNMIID (-1.24%), VNSML (-1.16%), VNDIAMOND (+0.18%), VNFINLEAD (-0.42%), VNCOND (+0.97%), VNCONS (-1.64%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm TCB (+0.82 điểm), FPT (+0.62 điểm), MWG (+0.43 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VHM (-1.33 điểm), GVR (-1.08 điểm), CTG (-1.05 điểm).

Khối ngoại bán ròng -291.94 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm VHM (-177.32 tỷ), DIG (-56.75 tỷ), MSN (-50.61 tỷ), VND (-41.75 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm HPG (+102.87 tỷ), MWG (+90.7 tỷ), SSI (+44.64 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chỉ số đóng cửa có phản ứng rút chân tại đường hỗ trợ MA200 ngày sau khi kiểm định MA100 không thành công, lực bán chủ động dâng cao vào cuối phiên tập trung tại Chứng khoán, Bất động sản. Trên biểu đồ ngày, VN-Index tiếp tục vận động quanh mức Fibo 61.8% đi kèm với thanh khoản thấp hơn trung bình 20 phiên 22%. Cấu trúc của VN-Index vẫn đang cho xu hướng điều chỉnh trên biểu đồ khung tuần.

Ở trên biểu đồ khung nhỏ, đường giá tiếp tục vận động dưới các cặp đường trung bình trượt và chưa có tín hiệu đảo chiều. Khối lượng giao dịch bán tăng cao trong khi lực mua chủ động suy yếu nhưng xét từ phiên bán chủ động lớn nhất gần đây 15/4, thanh khoản đang duy trì giảm dần. Các chỉ báo kỹ thuật như MFI, RSI đều trong trạng thái trung lập, MACD và Stoch duy trì dưới vùng quá bán. Do đó, VN-Index có xác suất điều chỉnh tiếp diễn trong thời gian tới.

Xét về xu hướng chung, thị trường hồi phục kỹ thuật 2 nhịp trên biểu đồ khung nhỏ nhưng ở biểu đồ ngày, chỉ số đang trong đà giảm tiếp diễn. Mặc dù đường trung bình trượt MA200 ngày đóng vai trò hỗ trợ ngắn hạn khi có 2 lần điểm số đều rút chân tại đây với thanh khoản thấp, tuy nhiên yếu tố cung cầu của thị trường vẫn có sự chênh lệch giữa các nhóm ngành. Do đó, chưa xuất hiện tín hiệu rõ ràng rằng VN-Index đã kết thúc đà giảm tại đây. Mức hỗ trợ ngắn hạn của chỉ số ở vùng 1187 - 1173 điểm và đường trung bình MA200 ngày đang trở nên mong manh, dễ bị xuyên qua.

VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh ngắn hạn với biên độ có thể lên tới 120 - 160 điểm từ vùng đỉnh vừa qua. Nhà đầu tư nên quan sát phản ứng của thị trường tại mốc biên độ này để đưa ra hành động tiếp theo.

Hỗ trợ trung hạn của thị trường tại mốc 1080 - 1130 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Trong giai đoạn điều chỉnh của chỉ số sẽ xuất hiện đan xen các phiên hồi phục nhỏ. Do đó, nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên vội đưa ra hành động mua mà nên ưu tiên quản trị rủi ro, không nên trung bình giá xuống khi cổ phiếu margin quá trình điều chỉnh, không nên sử dụng margin và chờ đợi tín hiệu tích cực từ thị trường.

Khi hình điều chỉnh của thị trường kết thúc sẽ luôn mang lại cơ hội đối với cổ phiếu có cơ bản tốt, giữ được nền giá và lại chinh phục đỉnh.

Hỗ trợ trung hạn của thị trường tại mốc 1080 - 1130 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - FRT
- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - MBB
- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - NLG
- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - VOS
- Báo cáo ngành hàng (19/04/2024)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Vàng thế giới lao dốc sau tin tốt về Trung Đông, trong khi đồng "bốc hơi" cả triệu đồng mỗi lượng
- Trung Quốc tăng cường nhập khẩu quặng sắt từ sản xuất thép yếu
- Cuộc cạnh tranh giành ưu thế kinh tế giữa BRICS và G7

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Ngành bán dẫn cần 50.000 nhân lực, có thể đóng góp 360.000 tỷ đồng vào GDP
- Masan huy động thành công vốn cổ phần trị giá 250 triệu USD từ Bain Capital
- Đã có 3.400 lượng vàng miếng trúng thầu

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 25/04/2024: Công bố số sơ bộ GDP
- 26/04/2024: Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

Chỉ số thị trường Việt Nam	23/04/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,177.40	-1.08%	-7.77%	-5.43%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	17,458.62	9.47%	-27.38%	-15.74%
HNX	222.63	-1.19%	-7.75%	-4.87%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,394.78	-7.97%	-16.54%	-19.63%
Upcom	87.51	-0.58%	-4.06%	-3.59%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	436.16	-0.51%	-33.30%	-38.25%
P/E VNindex (x)	13.63	-1.73%	-7.03%	-4.42%
P/B VNindex (x)	1.68	-1.75%	-7.18%	-4.55%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	MWG 2.47%	PDR -5.07%	PDR -20.81%	TCB 12.14%	MSN -17.79%	
2	TCB 2.10%	PDR -3.83%	NVL -18.08%	MWG 6.52%	VRE -13.10%	
3	FPT 1.81%	MSN -3.29%	VIC -15.38%	VIB 1.52%	GVR -12.66%	
4	PLX 1.01%	VHM -3.02%	GVR -13.75%	FPT 0.36%	SAB -10.32%	
5	VPB 0.55%	NVL -2.68%	CTG -12.26%	VJC 0.29%	NVL -10.22%	

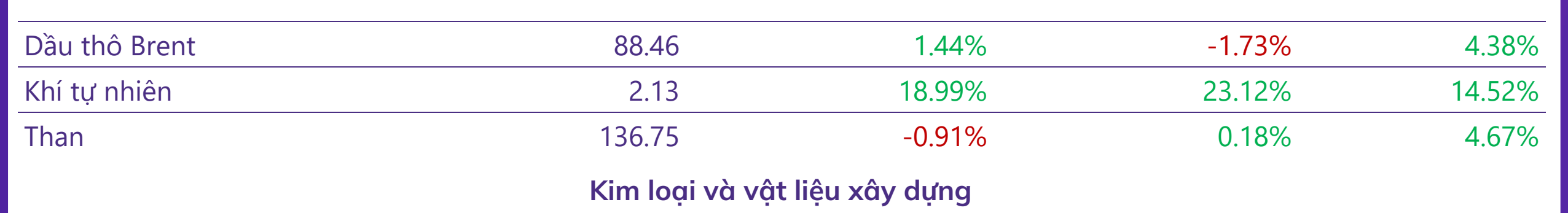
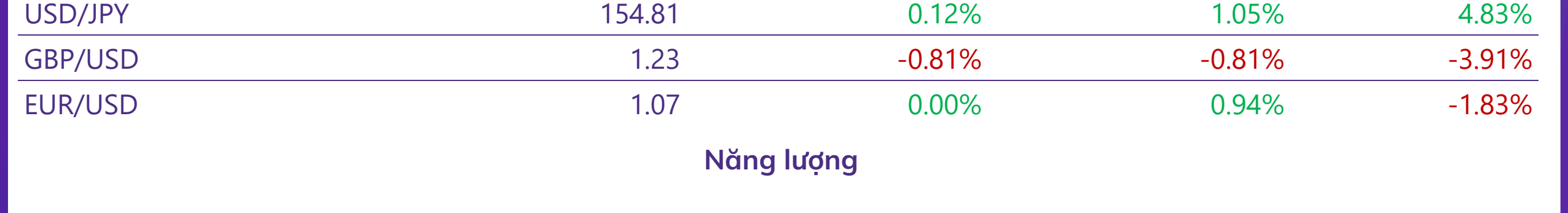
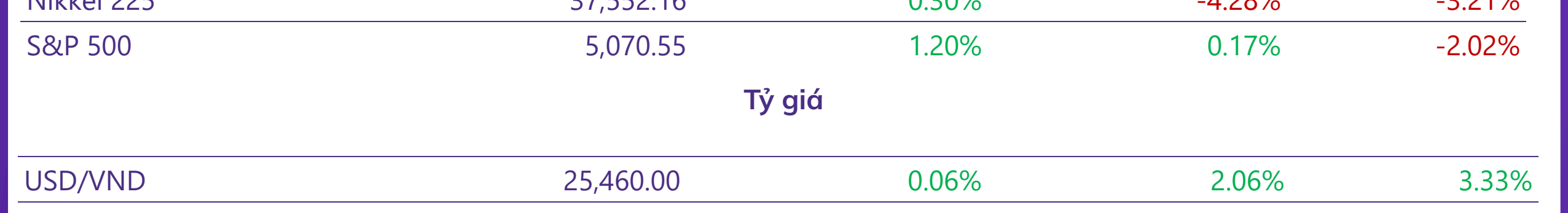
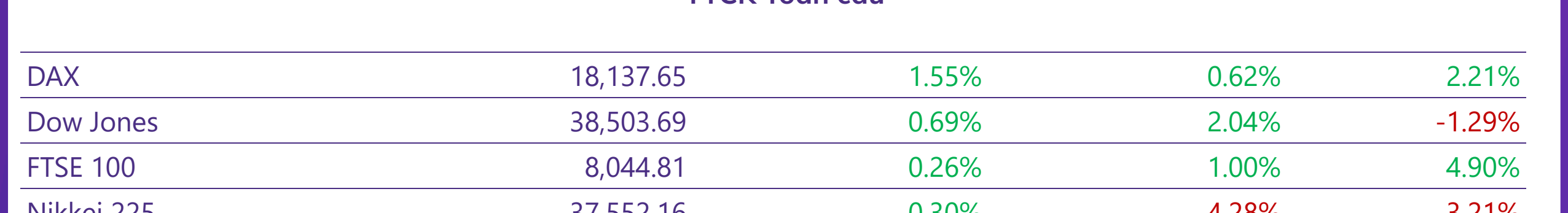
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SCS 3.11%	PSH -6.87%	LPB 4.86%	DXG -21.72%	HVN 23.53%	PSH -42.89%
2	BWE 2.26%	AGR -6.84%	NAB 2.50%	DIG -20.24%	LPB 21.66%	BCM -25.63%
3	HVN 1.51%	NGK -6.78%	SGN 0.97%	BSI -19.27%	TCH 13.67%	EVF -23.39%
4	CRE 1.39%	CTS -5.52%	KOS 0.81%	HHV -18.87%	VCF 13.00%	ANV -19.37%
5	IJC 1.11%	DIG -4.63%	TRA 0.12%	AGR -18.24%	HPX 3.30%	HHV -18.87%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HRC 6.95%	LGL -6.94%	QBS 21.21%	FIR -21.24%	QCG 66.67%	POM -46.02%
2	PMG 6.72%	QCG -6.91%	TNC 21.12%	KSB -20.89%	CLW 22.24%	RDP -41.50%
3	VDP 5.26%	TCT -6.79%	ADP 10.17%	CNG -20.16%	NTL 17.35%	BTP -31.03%
4	TVB 4.60%	FDC -6.79%	SMC 9.30%	DPG -19.51%	D2D 14.79%	KPF -30.49%
5	VNG 4.40%	CCI -6.79%	QCG 7.64%	SKG -18.45%	ADP 13.85%	AGM -29.46%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	23/04/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	18,137.65	1.55%	0.62%	2.21%
Dow Jones	38,503.69	0.69%	2.04%	-1.29%
FTSE 100	8,044.81	0.26%	1.00%	4.90%
Nikkei 225	37,552.16	0.30%	-4.28%	-3.21%
S&P 500	5,070.55	1.20%	0.17%	-2.02%
Tỷ giá				
USD/VND	25,460.00	0.06%	2.06%	3.33%
USD/JPY	154.81	0.12%	1.05%	4.83%
GBP/USD	1.23	-0.81%	-0.81%	-3.91%
EUR/USD	1.07	0.00%	0.94%	-1.83%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	88.46	1.44%	-1.73%	4.38%
Khí tự nhiên	2.13	18.99%	23.12%	14.52%
Than	136.75	-0.91%	0.18%	4.67%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Thép cuộn cán nóng	810.06	0.63%	-2.40%	-5.59%
Quặng sắt	108.62	0.34%	-5.42%	-4.00%
Bạc	27.28	-0.11%	-2.57%	9.91%
Vàng	2,323.72	-0.43%	-2.48%	6.87%
Thép	3,558.00	-0.75%	3.55%	-1.90%
Gỗ	508.17	-1.17%	-3.60%	-16.83%
Đồng	4.42	-1.34%	0.91%	9.14%
Nông nghiệp				
Lúa mì	588.50	3.84%	5.85%	7.49%
Lợn hơi	98.38	1.68%	4.57%	15.90%
Đường	19.88	0.71%	-0.65%	-9.18%
Cao su	160.70	-0.68%	-1.17%	-0.56%
Cà phê	224.72	-3.51%	-4.09%	15.01%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 23/04/2024



Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	1,024,816	1,796,824
MWG	97,644	1,827,050
SSI	44,826	1,282,854
BID	42,755	865,157
VCB	33,723	374,957

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SHB	-4,111,111	-1,011,111
VND	-4,111,111	-2,111,111
MSN	-3,111,111	-763,111
DIG	-2,111,111	-2,111,111
VHM	-1,111,111	-1,111,111

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VPB	1,011,111	1,011,111
IDC	1,011,111	1,011,111
ASM	1,011,111	1,002,600
PVS	1,011,111	160,000
PVT	1,011,111	176,500

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	-1,011,111	-1,011,111
ACB	-1,011,111	-1,011,111
TCB	-1,011,111	-1,011,111
MWG	-1,011,111	-1,011,111
FPT	-1,011,111	-1,111,111

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151
 Email: research@abs.vn
 Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đồng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.